

THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN *NON-DISCLOSURE AGREEMENT*

Thỏa Thuận Bảo Mật Thông Tin này (sau đây gọi chung là “**Thỏa Thuận**”) được lập ngày
.../.../..... (“**Ngày ký**”), bởi Các Bên sau đây:

*This Non-Disclosure Agreement (hereinafter referred to as the “**Agreement**”) is made and entered into on .../.../..... (the “**Signing Date**”), by and between the following Parties:*

BÊN A: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM

PARTY A: NH VIETNAM SECURITIES COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

*Address: 9th Floor, East Tower, Lotte Center Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang Vo Ward,
Hanoi City, Vietnam*

Đại diện bởi: Ông **Moon Sunggeun**

*Represented by: **Mr. Moon Sunggeun***

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

*Title: **Chief Executive Officer***

(Sau đây gọi là “**Bên A**” hoặc “**NHSV**”)

*(Hereinafter referred to as “**Party A**” or “**NHSV**”)*

Và

And

BÊN B: ÔNG/BÀ

PARTY B: MR./MS.

Sinh ngày:

Quốc tịch:

Date of Birth:

Nationality:

Số CCCD/ HC:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Citizen Identity Card/Passport No.:

Date of Issue:

Place of Issue:

Địa chỉ thường trú:

Permanent Residential Address:

Địa chỉ liên hệ:

Contact Address:

Điện thoại liên hệ:

Contact Telephone Number:

(Sau đây gọi là “**Bên B**”)

(Hereinafter referred to as “**Party B**”)

Bên A và Bên B sau đây gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**” và gọi riêng là “**Bên**” hoặc “**Một Bên**” hoặc “**Mỗi Bên**”.

*Party A and Party B are hereinafter collectively referred to as the “**Parties**” or the “**Two Parties**”, and individually as a “**Party**”, “**either Party**”, or “**each Party**”.*

XÉT RẰNG:

WHEREAS:

- Các Bên dự định sẽ tiết lộ cho nhau một số “**Thông Tin Mật**” (được định nghĩa trong Điều 1 dưới đây) nhằm mục đích thiết lập, thực hiện mối quan hệ hợp tác kinh doanh, giao dịch, hợp đồng giữa Các Bên (“**Mục Đích**”). Trong quá trình trao đổi thông tin Một Bên có thể tiết lộ hoặc cung cấp Thông Tin Mật cho Bên còn lại;

*The Parties intend to disclose to each other certain “**Confidential Information**” (as defined in Article 1 hereof) for the purpose of establishing and carrying out their business cooperation, transactions, and contractual relationship (the “**Purpose**”). In the course of exchanging information, either Party may disclose or provide Confidential Information to the other Party;*

- Hai Bên mong muốn đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình trao đổi thông tin cũng như ngăn cản việc sử dụng và tiết lộ các Thông Tin Mật mà không được sự đồng ý của mỗi Bên.

The Parties wish to ensure compliance with applicable laws and regulations in the course of exchanging information, as well as to prevent the use or disclosure of any Confidential Information without the consent of the respective Party.

VÌ VẬY, Các Bên đã bàn bạc, thống nhất và đồng ý ký kết Thỏa thuận bảo mật thông tin với các điều khoản và điều kiện sau:

NOW, THEREFORE, the Parties have discussed, negotiated, and mutually agreed to enter into this Non-Disclosure Agreement subject to the following terms and conditions:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

ARTICLE 1. DEFINITIONS

1. “**Thông Tin Mật**”: được hiểu là tất cả thông tin ở mọi dạng vật chất và phi vật chất do Một Bên (**Bên Tiết Lộ Thông Tin**) trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp cho Bên còn lại (**Bên Tiếp Nhận Thông Tin**) dưới mọi hình thức bao gồm nhưng không giới hạn dưới bất kỳ hình thức văn bản, chữ viết, lời nói, hình ảnh, dữ liệu điện tử hoặc có được từ các cuộc thảo luận (bao gồm nhưng không giới hạn dưới bất kỳ phương thức hữu hình như văn bản viết tay, tài liệu in ấn, dữ liệu ghi trên băng từ và các loại đĩa mềm, đĩa compact, dữ liệu lưu trữ trên máy tính cá nhân, máy ghi âm và các máy móc thiết bị khác và/hoặc các phương thức truyền dẫn thông tin qua phương tiện điện tử, mạng Internet, mạng viễn thông, dịch vụ điện toán đám mây) hay bằng cách thức khác được cung cấp tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình đàm phán cũng như trong toàn bộ thời hạn và bất kỳ thời hạn gia hạn nào của Thỏa Thuận này và/hoặc Hợp đồng và các văn bản đính kèm Hợp đồng (nếu có) mà Hai Bên sẽ ký kết với nhau. Thông Tin Mật còn được hiểu là bao gồm nhưng không giới hạn bởi những loại thông tin dưới đây và những thông tin khác có tính chất tương tự:

“Confidential Information” means all information, in any tangible or intangible form, directly or indirectly disclosed or provided by one Party (the “Disclosing Party”) to the other Party (the “Receiving Party”) in any form or manner, including, without limitation, in written, textual, oral, visual, electronic data, or discussion form (including, without limitation, through any tangible means such as handwritten documents, printed materials, data recorded on magnetic tapes and various types of disks, compact discs, data stored on personal computers, audio recording devices and other machinery and equipment, and/or through methods of information transmission via electronic means, the Internet, telecommunications networks, cloud computing services), or by any other means, at any time during the negotiation process, throughout the entire term and any extension thereof of this Agreement, and/or under any contract and documents attached thereto (if any) to be entered into between the Parties. Confidential Information shall also include, without limitation, the following types of information and any other information of a similar nature:

- a. Những thông tin liên quan đến các loại hợp đồng mà Các Bên đã tham gia ký kết và/hoặc thực hiện với bất kỳ đối tác thứ ba, bao gồm nhưng không giới hạn ở mục đích ký hợp đồng, thông tin các bên, nội dung hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng;

Information relating to any contracts entered into and/or performed by either Party with any third party, including, without limitation, the purpose of entering into such contracts, information concerning the parties thereto, contractual terms and conditions, and the performance and implementation of such contracts;

- b.** Những thông tin kỹ thuật: phát kiến, phương pháp, sáng kiến, thiết kế, khái niệm, bản vẽ, thông số kỹ thuật, công nghệ, mô hình, dữ liệu, chương trình phần mềm, tài liệu nguồn phần mềm, mã (nguồn) phần mềm, thuật toán, tài liệu mô tả đặc tính kỹ thuật của sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, biểu đồ, lược đồ, kết quả nghiên cứu, quy trình, thủ tục, bí quyết và cách thức kinh doanh, APIs, giao thức, trang thiết bị và công thức liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ hiện tại, tương lai và được đề xuất của Bên Tiết Lộ Thông Tin;

Technical information, including inventions, methods, innovations, designs, concepts, drawings, specifications, technologies, models, data, software programs, software source documentation, software source code, algorithms, product technical specifications, user manuals, charts, diagrams, research results, processes, procedures, know-how and business methods, APIs, protocols, equipment, and formulas relating to the Disclosing Party's existing, future, and proposed products and services;

- c.** Thông tin kỹ thuật, bí mật thương mại, phát minh sáng chế, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tiếp thị, kế hoạch chiến lược, phương thức hoạt động, phân tích thị trường, thông tin khách hàng và nhà cung cấp, dữ liệu nhân viên, nhà đầu tư, đối tác, chính sách định giá, thông tin tài chính, kế hoạch và chiến lược kinh doanh, dữ liệu và thông tin tài chính, kế toán, dữ liệu mua hàng, kế hoạch bán hàng, vấn đề pháp lý và các thông tin khác liên quan đến hoạt động kinh doanh trong quá khứ, hiện tại và tương lai của Bên Tiết Lộ Thông Tin;

Technical information, trade secrets, inventions and patents, business plans, marketing plans, strategic plans, operating methods, market analyses, customer and supplier information, employee data, investor and partner information, pricing policies, financial information, business plans and strategies, financial and accounting data and information, procurement data, sales plans, legal matters, and other information relating to the Disclosing Party's past, present, and future business operations;

- d. Dữ liệu liên quan đến thông lệ kinh doanh, triết lý sản phẩm, dịch vụ, đánh giá so sánh với các đối thủ cạnh tranh, giao dịch hoặc sản phẩm được đề xuất hoặc giao dịch thực, nhân sự, chính sách và quy trình nội bộ của doanh nghiệp, biện pháp an ninh, quy trình vận hành hoặc quy trình sản xuất, tài sản trí tuệ, thông tin nhận được từ đối tác kinh doanh khác;

Data relating to business practices, product and service philosophies, comparative assessments against competitors, proposed or actual transactions or products, personnel, internal corporate policies and procedures, security measures, operating or manufacturing processes, intellectual property, and information received from other business partners;

- e. Tất cả những thông tin mà Bên Tiết Lộ Thông Tin chỉ định, dán nhãn, có tiêu đề là “Bảo mật thông tin”, “Thông tin mật”, “Tối mật”, “Tài liệu mật”, “Ý tưởng cần được bảo mật”, “Riêng tư và Bảo mật” hoặc chứa các cụm từ có ý nghĩa tương tự trong quan hệ hợp tác với Bên Tiếp Nhận Thông Tin; và

All information designated, labeled, or titled by the Disclosing Party as “Confidential Information,” “Confidential,” “Strictly Confidential,” “Confidential Document,” “Confidential Idea,” “Private and Confidential,” or containing phrases of similar meaning in the course of the business relationship with the Receiving Party; and

- f. Ý kiến, kiến nghị, nội dung bàn luận, thương thảo, đàm phán của bất kỳ thỏa thuận tiềm năng trong tương lai của Các Bên, bao gồm tiến trình của cuộc bàn luận, nội dung, tán thành và/hoặc không tán thành các điều khoản và điều kiện hợp đồng tiềm năng được đàm phán giữa Các Bên, hợp đồng tiềm năng đạt được giữa Hai Bên và các dữ kiện khác được đưa ra trao đổi.

Opinions, recommendations, discussions, consultations, and negotiations relating to any potential future agreement between the Parties, including the progress of such discussions, the contents thereof, approvals and/or disapprovals of the terms and conditions of any potential contract negotiated between the Parties, any potential contract contemplated or agreed upon between the Parties, and other facts or information disclosed or exchanged in connection therewith;

- g. Thông tin, tài liệu về kết quả công việc, sản phẩm được Bên Tiếp Nhận Thông Tin tạo lập, phát triển hoặc góp phần tạo lập, phát triển trong quá trình thực hiện công việc cho Bên Tiết Lộ Thông Tin;

Information and materials relating to work results and products created, developed, or contributed to by the Receiving Party in the course of performing work for the Disclosing Party;

- h.** Tất cả dữ liệu, ghi chú, tóm tắt, thông tin phái sinh, bản sao, bản trích xuất, bản dịch, bản chuyển đổi, dữ liệu tổng hợp, phân tích, ghi chú, báo cáo hoặc các tài liệu khác được tạo ra từ hoặc có chứa toàn bộ hoặc một phần các thông tin nêu trên.

All data, notes, summaries, derivative information, copies, extracts, translations, conversions, aggregated data, analyses, notes, reports, or other materials derived from or containing, in whole or in part, any of the foregoing information.

- 2. Thông Tin Mật** sẽ không bao gồm những thông tin mà:

Confidential Information shall not include any information that:

- a.** Trở thành thông tin công khai (được công khai trên website của Bên Tiết Lộ Thông Tin hoặc Bên Tiết Lộ Thông Tin sẵn sàng công bố thông tin đó trên phạm vi rộng mà không có bất kỳ hạn chế hoặc ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Bên Tiết Lộ Thông Tin hoặc thông tin được công khai rộng rãi bằng các phương thức, hình thức khác phù hợp quy định pháp luật) mà không phải do hậu quả của hành vi vi phạm bất kỳ cam kết được quy định trong Thỏa Thuận này hay do việc không thực hiện nghĩa vụ bảo mật của Bên Tiếp Nhận Thông Tin mật;

Becomes publicly available (whether published on the Disclosing Party's website, made available by the Disclosing Party for broad public disclosure without any restriction or adverse impact on the Disclosing Party's business operations, or otherwise made widely available by any other means or methods in compliance with applicable laws) other than as a result of any breach of the undertakings set forth in this Agreement or any failure by the Receiving Party to comply with its confidentiality obligations in respect of such Confidential Information;

- b.** Tất cả các thông tin mà Bên Tiếp Nhận Thông Tin có thể chứng minh bằng văn bản của mình là thông tin đó thuộc sở hữu hợp pháp và hợp lệ của mình rằng đã biết trước thời điểm nhận thông tin đó theo bằng chứng được lưu trữ do một Bên Thứ Ba cung cấp, như một quyền và không bị hạn chế về việc tiết lộ; hoặc đã thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Tiếp Nhận Thông Tin theo Thỏa Thuận này và/hoặc trước thời điểm Bên Tiết Lộ Thông Tin cung cấp thông tin đó, điều này phải được thể hiện trong các tài liệu và bằng chứng của Bên Tiếp Nhận Thông Tin ngay trước thời điểm tiết lộ;

The Receiving Party can demonstrate, by its written records and documentary evidence, that such information was lawfully and legitimately in its possession and known to it prior to the date of receipt thereof, as evidenced by records provided by a third party who possessed the information as a matter of right and without any restriction on its disclosure; or that such information was otherwise lawfully in the possession of the Receiving Party under this Agreement and/or prior to the date on which the Disclosing Party disclosed or provided such information, as evidenced by the Receiving Party's records and documentary evidence existing immediately prior to such disclosure;

- c. Thông tin được Bên Tiếp Nhận Thông Tin tự phát triển, xây dựng độc lập và sở hữu hợp pháp với điều kiện là Bên Tiếp Nhận Thông Tin chứng minh được việc xây dựng và phát triển này được thực hiện bởi Bên Tiếp Nhận Thông Tin mà không sử dụng hay tham khảo từ bất kỳ Thông Tin Mật nào của Bên Tiết Lộ Thông Tin;

Information independently developed, created, and lawfully owned by the Receiving Party, provided that the Receiving Party can demonstrate that such development and creation were carried out independently by the Receiving Party without using or referring to any Confidential Information of the Disclosing Party;

- d. Thông tin được Bên Tiết Lộ Thông Tin đồng ý trước bằng văn bản cho phép Bên Tiếp Nhận Thông Tin lưu hành hay sử dụng rộng rãi.

Information that the Disclosing Party has expressly consented to in writing in advance as being permitted for the Receiving Party to circulate or use publicly.

3. **“Mục Đích”**: có ý nghĩa như quy định tại phần Xét rằng nêu trên.

“Purpose”: shall have the meaning ascribed to it in the WHEREAS section above.

4. **“Bên Tiết Lộ Thông Tin”** hoặc **“Bên Tiết Lộ”**: có nghĩa là Bên tiết lộ Thông Tin Mật cho Bên Tiếp Nhận Thông Tin.

“Disclosing Party” or “Discloser”: means the Party that discloses Confidential Information to the Receiving Party.

5. **“Bên Tiếp Nhận Thông Tin”** hoặc **“Bên Tiếp Nhận”**: có nghĩa là Bên nhận được Thông Tin Mật từ Bên Tiết Lộ Thông Tin.

“Receiving Party” or “Recipient”: means the Party that receives Confidential Information from the Disclosing Party.

6. **“Bên Thứ Ba”**: là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức khác ngoài Bên A và Bên B của Thỏa Thuận này.

“Third Party”: means any individual or entity other than Party A and Party B to this Agreement.

ĐIỀU 2. NGHĨA VỤ BẢO VỆ THÔNG TIN MẬT

ARTICLE 2. OBLIGATIONS TO PROTECT CONFIDENTIAL INFORMATION

1. Trừ trường hợp được phép theo Thỏa Thuận này, khi nhận được Thông Tin Mật, Các Bên cam kết giữ bí mật tuyệt đối và không được trực tiếp hoặc gián tiếp tiết lộ cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào dưới bất kỳ hình thức nào và/hoặc tạo điều kiện cho bất kỳ bên thứ ba nào tiếp cận bất cứ Thông Tin Mật nào được Các Bên tiết lộ theo Thỏa Thuận này khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Tiết Lộ.

Except as otherwise permitted under this Agreement, upon receipt of any Confidential Information, each Party undertakes to maintain strict confidentiality of such Confidential Information and shall not, directly or indirectly, disclose such Confidential Information to any individual or organization in any form or manner whatsoever, and/or permit or facilitate any Third Party to access any Confidential Information disclosed by the Parties under this Agreement without the prior written consent of the Disclosing Party.

2. Các Bên cam kết chỉ sử dụng Thông Tin Mật cho Mục Đích. Các Bên cam kết không trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng hoặc khai thác Thông Tin Mật (i) vì lợi ích riêng không liên quan đến cuộc bàn luận, đàm phán, thương lượng hoặc giao dịch giữa Hai Bên trong Thỏa Thuận này hoặc (ii) vì lợi ích của một Bên Thứ Ba nào khác mà chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

Each Party undertakes to use the Confidential Information solely for the Purpose. Each Party undertakes not to directly or indirectly use or exploit any Confidential Information (i) for its own benefit unrelated to any discussions, consultations, negotiations, or transactions between the Parties contemplated under this Agreement; or (ii) for the benefit of any other Third Party, without the prior written consent of the other Party.

3. Các Bên phải thực hiện đúng, đầy đủ các trách nhiệm bảo mật và áp dụng các biện pháp bảo mật cần thiết để bảo mật Thông Tin Mật với mức độ an toàn không thấp hơn mức độ mà Bên đó áp dụng để bảo vệ thông tin bí mật của chính mình và ngăn

chặn việc truy cập, sử dụng, tiết lộ, mất mát, thay đổi hoặc hủy hoại Thông Tin Mật trái phép.

Each Party shall duly and fully perform its confidentiality obligations and implement all necessary security measures to protect the Confidential Information with a level of security no less stringent than that which such Party applies to protect its own confidential information, and to prevent any unauthorized access to, use, disclosure, loss, alteration, or destruction of the Confidential Information.

4. Bên Tiếp Nhận Thông Tin có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức cho Bên Tiết Lộ Thông Tin và trong mọi trường hợp không muộn hơn 04 (bốn) giờ kể từ khi phát hiện hoặc nghi ngờ xảy ra bất kỳ sự cố nào liên quan đến việc mất mát, truy cập, sử dụng, tiết lộ hoặc xử lý trái phép Thông Tin Mật, đồng thời phải chủ động áp dụng ngay lập tức mọi biện pháp cần thiết để khắc phục, hạn chế thiệt hại và phối hợp đầy đủ với Bên Tiết Lộ Thông Tin trong việc xử lý, điều tra và thực hiện nghĩa vụ báo cáo cho Cơ quan có thẩm quyền và nỗ lực hợp tác tốt nhất với Bên Tiết Lộ Thông Tin nhằm tìm kiếm các giải pháp thích hợp để khắc phục, xử lý vi phạm.

The Receiving Party shall immediately notify the Disclosing Party, and in any event no later than 04 (four) hours from the time it becomes aware of or suspects the occurrence of any incident involving the loss of, unauthorized access to, use, disclosure, or processing of Confidential Information. The Receiving Party shall promptly and proactively implement all necessary measures to remedy such incident and mitigate any resulting or potential damage, and shall fully cooperate with the Disclosing Party in handling and investigating the incident, fulfilling any reporting obligations to the competent authorities, and making its best efforts to cooperate with the Disclosing Party in seeking appropriate solutions to remedy and address the breach.

5. Các Bên chỉ được tiết lộ Thông Tin Mật cho các đối tượng là thành viên, Hội đồng thành viên, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc, cán bộ, nhân viên, chuyên gia tư vấn, luật sư, kiểm toán viên, người đại diện, chủ sở hữu của Bên đó trong trường hợp đối tượng đó thực sự cần phải biết Thông Tin Mật để tham gia và đóng góp vào quá trình bàn luận, đàm phán, thương lượng hoặc giao dịch giữa Hai Bên (gọi tắt là “**Người cần biết**”). Trước khi tiết lộ thông tin cho Người cần biết, Các Bên cam kết sẽ (i) thông báo cụ thể cho Người cần biết về nghĩa vụ bảo mật theo

Thỏa Thuận này (ii) yêu cầu Người cần biết thực hiện các thủ tục cần thiết để đảm bảo Người cần biết tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Thỏa Thuận này và (iii) chịu hoàn toàn trách nhiệm với Bên còn lại khi Người cần biết vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bảo mật thông tin nào tại Thỏa Thuận này trong bất cứ trường hợp nào, không phụ thuộc vào việc vi phạm đó xảy ra do lỗi cố ý hoặc vô ý.

The Parties may disclose Confidential Information only to their respective members, Members' Council, Board of Directors, Chief Executive Officer, Directors, officers, employees, consultants, lawyers, auditors, representatives, and owners, in each case where such person has a genuine need to know such Confidential Information in order to participate in and contribute to the discussions, consultations, negotiations, or transactions between the Parties (collectively, the "Need-to-Know Persons"). Prior to disclosing any Confidential Information to any Need-to-Know Person, each Party undertakes to: (i) specifically inform such Need-to-Know Person of the confidentiality obligations under this Agreement; (ii) require such Need-to-Know Person to complete all necessary procedures to ensure that such person complies with and is bound by the terms of this Agreement; and (iii) remain fully liable to the other Party for any breach by any Need-to-Know Person of any confidentiality obligation under this Agreement, in all circumstances, regardless of whether such breach results from intentional or negligent conduct.

6. Các Bên được quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) quyết định sử dụng Thông Tin Mật ở một mức độ hợp lý, cần thiết với mục đích bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Bên còn lại mà không cần văn bản đồng ý của Bên còn lại.

Each Party shall be entitled, but not obligated, to determine, at its reasonable discretion, to use Confidential Information to the extent reasonably necessary for the purpose of protecting the other Party's lawful rights and legitimate interests, without obtaining the other Party's prior written consent.

7. Trường hợp tòa án, cơ quan điều tra, cơ quan an ninh hoặc cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu Một Bên phải tiết lộ Thông Tin Mật thì Bên bị yêu cầu đó được phép tiết lộ Thông Tin Mật với điều kiện:

In the event that a court, investigative authority, security authority, or competent state regulatory authority requires either Party to disclose any Confidential

Information, the Party subject to such requirement shall be permitted to disclose such Confidential Information, provided that:

- a.** Cơ quan yêu cầu tiết lộ Thông Tin Mật phải là cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tiết lộ thông tin và thực hiện thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
The authority requiring the disclosure of the Confidential Information must be a competent authority legally authorized to require such disclosure and must exercise its authority in accordance with applicable laws and regulations;

- b.** Việc tiết lộ Thông Tin Mật phải được thực hiện đúng mức, và không rộng hơn mức độ mà yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đã đưa ra; và
The disclosure of Confidential Information shall be made strictly to the extent necessary and shall not exceed the scope specified in the request of the competent authority; and

- c.** Bên Tiếp Nhận Thông Tin cam kết sẽ chỉ cung cấp phần thông tin trong phạm vi đúng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo cách thức phù hợp để vẫn có thể bảo vệ được tính chất mật của Thông Tin Mật.
The Receiving Party undertakes to disclose only such portion of the information as is strictly required by the competent state authority and in a manner appropriate to preserve, to the extent practicable, the confidential nature of the Confidential Information.

- d.** Bên Tiếp Nhận Thông Tin phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên Tiết Lộ Thông Tin về yêu cầu tiết lộ và kèm theo tài liệu chứng minh về yêu cầu tiết lộ đó trước khi tiết lộ, ngoại trừ việc thông báo là vi phạm pháp luật. Nếu Bên Tiếp Nhận không thể thông báo cho Bên Tiết Lộ trước khi Thông Tin Mật được tiết lộ theo quy định tại Khoản này, trong phạm vi được pháp luật cho phép, Bên Tiếp Nhận Thông Tin sẽ thông báo cho Bên Tiết Lộ Thông Tin toàn bộ tình huống của việc tiết lộ và thông tin đã được tiết lộ sớm nhất có thể.

The Receiving Party shall promptly notify the Disclosing Party in writing of the disclosure requirement and provide supporting documentary evidence thereof prior to making such disclosure, unless providing such notice would violate applicable law. If the Receiving Party is unable to notify the Disclosing Party prior to the disclosure of the Confidential Information as required under this Clause, then, to the extent permitted by applicable law, the Receiving Party shall notify the Disclosing

Party of all circumstances relating to such disclosure and the information disclosed as soon as practicable; and

- e. Bên Tiết Lộ Thông Tin nỗ lực tìm kiếm các biện pháp bảo vệ hoặc các biện pháp khắc phục hoặc khước từ hợp lý phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (nếu có).

The Disclosing Party shall use reasonable efforts to seek appropriate protective measures, remedies, or waivers in accordance with applicable laws and regulations (if any).

8. Các Bên cam kết không sao chép, tạo mới, biên tập, tiêu hủy, lưu trữ, thiết kế đảo ngược, giải mã, tháo rời, phân tích và phát triển, nâng cấp, chuyển giao hoặc sửa chữa Thông Tin Mật nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại. Trong trường hợp được phép thực hiện các hoạt động vừa nêu thì các thông tin sau khi xử lý đó vẫn được coi là thuộc quyền sở hữu của Bên Tiết Lộ Thông Tin.

The Parties undertake not to copy, reproduce, create, edit, destroy, store, reverse engineer, decrypt, disassemble, analyze, develop, upgrade, transfer, or modify any Confidential Information without the prior written consent of the other Party. Where any of the foregoing activities are permitted, any information resulting from or processed through such activities shall remain the property of the Disclosing Party.

9. Bên Tiết Lộ Thông Tin có tất cả các quyền lợi, bao gồm và không giới hạn quyền sở hữu duy nhất và độc quyền và các lợi ích liên quan đối với các Thông Tin Mật ngay cả khi Thỏa Thuận này đã chấm dứt với bất kỳ lý do nào. Bên Tiếp Nhận Thông tin cam kết chỉ sử dụng Thông Tin Mật vì lợi ích của Bên Tiết Lộ.

The Disclosing Party shall retain all rights, including, without limitation, sole and exclusive ownership rights and all related interests in and to the Confidential Information, notwithstanding the termination of this Agreement for any reason whatsoever. The Receiving Party undertakes to use the Confidential Information solely for the benefit of the Disclosing Party.

10. Bên Tiết Lộ Thông Tin không đưa ra bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào về tính chính xác hoặc đầy đủ của Thông Tin Mật.

The Disclosing Party makes no representation or warranty, express or implied, as to the accuracy or completeness of the Confidential Information.

ĐIỀU 3. VI PHẠM VÀ HỆ QUẢ**ARTICLE 3. BREACH AND CONSEQUENCES**

1. Trường hợp một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại Thỏa Thuận này, Bên vi phạm cam kết thực hiện những việc sau, trong thời hạn tối đa 72 (bảy mươi hai) giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên bị vi phạm, trừ trường hợp Thỏa Thuận này có quy định khác:

In the event that either Party breaches any obligation under this Agreement, the breaching Party undertakes to take the following actions within a maximum period of 72 (seventy-two) hours from the time of receipt of a written request from the non-breaching Party, unless otherwise provided in this Agreement:

- a. Dừng việc sử dụng Thông Tin Mật và bất kỳ tài liệu nào khác có chứa hoặc phản ánh thông tin có trong Thông Tin Mật;

Cease using the Confidential Information and any other materials containing or reflecting any information contained in the Confidential Information;

- b. Bàn giao hoặc chuyển giao cho Bên bị vi phạm hoặc hủy bỏ tất cả các vật hữu hình chứa đựng Thông Tin Mật cùng với các bản sao, các bản chép lại và các bản tóm tắt, báo cáo, phân tích được tạo ra và/hoặc phát triển dựa trên Thông Tin Mật (bao gồm nhưng không giới hạn dưới dạng văn bản viết tay, tài liệu in ấn, băng từ và các loại đĩa mềm, đĩa cứng, đĩa compact có thể hủy bỏ);

Deliver or transfer to the non-breaching Party, or destroy, all tangible materials containing Confidential Information, together with any copies, reproductions, summaries, reports, or analyses created and/or developed based on the Confidential Information (including, without limitation, handwritten documents, printed materials, magnetic tapes, various types of floppy disks, hard disks, and removable compact discs);

- c. Xóa bỏ vĩnh viễn các bản ghi, dữ liệu vô hình và/hoặc các tài liệu, văn bản hay bất kỳ các dạng dữ liệu nào được lưu trữ trên hệ thống máy tính/lưu trữ chứa hoặc liên quan đến Thông Tin Mật cùng với các bản sao, các bản chép lại và các bản tóm tắt, báo cáo, phân tích được tạo ra hoặc phát triển dựa trên Thông Tin Mật (bao gồm nhưng không giới hạn dưới dạng dữ liệu lưu trên máy tính cá nhân, máy ghi âm kỹ thuật số và các thiết bị máy móc khác không thể hoặc không cần thiết phải hủy bỏ); và

Permanently delete all records, intangible data, and/or documents, writings, or any other forms of data stored on computer systems/storage systems that contain or relate to the Confidential Information, together with any copies, reproductions, summaries, reports, or analyses created or developed based on the Confidential Information (including, without limitation, data stored on personal computers, digital recording devices, and other machinery or equipment that cannot or need not be physically destroyed); and

- d.** Cung cấp cho Bên bị vi phạm văn bản chính thức xác nhận việc xóa bỏ, hủy bỏ vĩnh viễn Thông Tin Mật cùng với các bản sao, các bản chép lại và các bản tóm tắt, báo cáo, phân tích được tạo ra hoặc phát triển dựa trên Thông Tin Mật nói trên, cam kết không có bất kỳ bản gốc hay bản sao nào của các Thông Tin Mật đó được lưu lại. Việc hoàn trả hay hủy bỏ tất cả các văn bản và/hoặc tài liệu thuộc Thông Tin Mật không giải trừ cho Bên Tiếp Nhận Thông Tin khỏi các nghĩa vụ theo Thỏa Thuận này.

Provide the non-breaching Party with a formal written certification confirming the permanent deletion or destruction of the Confidential Information, together with any copies, reproductions, summaries, reports, or analyses created or developed based on the foregoing Confidential Information, and certifying that no original or copy of such Confidential Information has been retained. The return or destruction of all documents and/or materials constituting Confidential Information shall not release the Receiving Party from its obligations under this Agreement.

- 2.** Các Bên đồng ý và xác nhận rằng Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu Bên vi phạm:
The Parties agree and acknowledge that the non-breaching Party shall have the right to require the breaching Party to:

- a.** Bồi thường mọi thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên bị vi phạm. Các Bên thừa nhận tổn thất do việc vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin bao gồm nhưng không giới hạn về tổn thất về danh tiếng, mất cơ hội kinh doanh, tiết lộ bí quyết kinh doanh, tổn thất về lợi nhuận.

Compensate the non-breaching Party for all actual damages incurred by the non-breaching Party. The Parties acknowledge that losses arising from a breach of confidentiality obligations may include, without limitation, reputational damage, loss of business opportunities, disclosure of trade secrets, and loss of profits.

- b. Hoàn trả cho Bên bị vi phạm các chi phí mà Bên bị vi phạm phải thanh toán khi thực hiện các thủ tục pháp lý (bao gồm nhưng không giới hạn bởi chi phí cho việc khởi kiện, thủ tục hành chính liên quan) hoặc các chi phí hợp lý khác (bao gồm nhưng không giới hạn bởi chi phí thuê luật sư, chi phí gửi bưu điện, chi phí liên lạc điện thoại) để yêu cầu Bên vi phạm thực hiện đúng các quy định tại Thỏa thuận này.

Reimburse the non-breaching Party for all costs and expenses incurred and paid by the non-breaching Party in connection with taking legal action or pursuing legal procedures (including, without limitation, litigation costs and related administrative procedures) and any other reasonable costs and expenses (including, without limitation, attorneys' fees, postal expenses, and telephone and communication expenses) for the purpose of requiring the breaching Party to duly comply with the provisions of this Agreement.

- c. Bên vi phạm thừa nhận rằng việc vi phạm Thỏa thuận này sẽ dẫn đến thiệt hại không thể khắc phục được cho Bên bị vi phạm. Do đó, tùy từng thời điểm, Bên bị vi phạm có thể tìm kiếm và áp dụng bất kỳ biện pháp khắc phục hợp pháp khác, ngoài các biện pháp pháp lý đã được quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều này để ngăn cản, hạn chế hoặc chấm dứt hành vi vi phạm Thỏa Thuận từ Bên vi phạm.

The breaching Party acknowledges that any breach of this Agreement may cause irreparable harm to the non-breaching Party. Accordingly, the non-breaching Party may, from time to time, seek and pursue any other lawful remedies, in addition to the legal remedies specified in Points (a) and (b) of this Clause 2, to prevent, restrict, or cease the breaching Party's breach of this Agreement.

3. Để tránh hiểu lầm, trong trường hợp phát sinh vi phạm, Bên bị vi phạm có toàn quyền yêu cầu Bên vi phạm (kể cả Người cần biết của Bên vi phạm) bồi thường thiệt hại. Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của Bên bị vi phạm. Việc Bên vi phạm xử lý trách nhiệm cá nhân của từng Người cần biết theo thỏa thuận nội bộ của Bên vi phạm, không liên quan đến Bên bị vi phạm.

For the avoidance of doubt, in the event of a breach, the non-breaching Party shall have the full right to require the breaching Party (including any Need-to-Know Persons of the breaching Party) to compensate for the damages incurred. The breaching Party shall be responsible for fully compensating the non-breaching Party for all damages as requested by the non-breaching Party. Any allocation or handling of individual liability of each Need-to-Know Person by the breaching Party pursuant

to its internal arrangements shall be a matter solely between the breaching Party and such Need-to-Know Person and shall not affect or involve the non-breaching Party.

4. Bên vi phạm hoàn tất việc thanh toán đầy đủ các khoản tiền phải thanh toán cho Bên bị vi phạm theo quy định tại Khoản 2 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Bên bị vi phạm.

The breaching Party shall complete payment in full of all amounts payable to the non-breaching Party pursuant to Clause 2 of this Article within 07 (seven) working days from the date of receipt of the non-breaching Party's request.

5. Khi nhận thấy Một Bên có biểu hiện vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin trong Thỏa Thuận này, Bên còn lại có quyền nộp đơn xin tòa án cho phép áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để đề phòng Bên kia vi phạm Thỏa Thuận này. Việc thực hiện các biện pháp đề phòng khẩn cấp tạm thời không làm phương hại đến quyền của Các Bên theo Thỏa Thuận này.

If either Party has reason to believe that the other Party is showing signs of breaching its confidentiality obligations under this Agreement, the concerned Party shall have the right to apply to the court for the application of provisional emergency measures to prevent the other Party from breaching this Agreement. The implementation of such provisional emergency measures shall not prejudice or otherwise affect any rights of the Parties under this Agreement.

ĐIỀU 4. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

ARTICLE 4. OTHER PROVISIONS

1. Thông Tin Mật được cung cấp trên cơ sở thông tin hiện có của Các Bên. Trong Thỏa Thuận này, Các Bên hoàn toàn không đưa ra cam kết nào, dù rõ ràng hay ngụ ý bảo đảm rằng Thông Tin Mật phù hợp cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài “Mục Đích” đã nêu tại phần Xét Ràng. Nếu Một Bên cần sự cam kết của Bên còn lại về tính xác thực của bất cứ Thông Tin Mật nào, Bên đó cần phải yêu cầu Bên còn lại xác nhận bằng văn bản và bản cam kết này có hiệu lực khi và chỉ khi có được sự đồng ý xác nhận của Bên còn lại.

The Confidential Information is provided on an “as is” basis and based on the information available to the Parties. Under this Agreement, neither Party makes any

representation, undertaking, or warranty, whether express or implied, that the Confidential Information is suitable for any purpose other than the “Purpose” specified in the WHEREAS section above. If either Party requires the other Party to provide any representation or undertaking regarding the authenticity or accuracy of any Confidential Information, such Party shall request the other Party to provide written confirmation thereof, and such representation or undertaking shall become effective only upon the other Party’s written confirmation and consent thereto.

2. Thỏa Thuận này cũng như việc cung cấp bất kỳ thông tin nào đều không cấp cho Bên Tiếp Nhận Thông Tin bất kỳ giấy phép, quyền lợi nào đối với bất kỳ tài sản trí tuệ, Thông Tin Mật nào của Bên Tiết Lộ Thông Tin ngoại trừ quyền sử dụng một số thông tin nhất định để thực hiện hợp đồng/thỏa thuận với Bên Tiết Lộ Thông Tin.

Neither this Agreement nor the disclosure or provision of any information hereunder shall grant the Receiving Party any license, right, title, or interest in or to any intellectual property rights or Confidential Information of the Disclosing Party, except for the limited right to use certain information solely for the purpose of performing any contract or agreement with the Disclosing Party.

3. Bên Tiếp Nhận Thông Tin có thể giữ lại bất kỳ Thông Tin Mật được chứa hoặc các thông tin được đề cập trong bất kỳ tài liệu nào duy nhất với mục đích nhằm đảm bảo cho việc tuân thủ quy định của pháp luật và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên Tiết Lộ Thông Tin về việc giữ lại Thông Tin Mật trong thời hạn Hai Bên thực hiện các công việc quy định tại Điều 3 Thỏa Thuận này. Trong trường hợp phải lưu trữ Thông Tin Mật theo quy định của pháp luật, Bên Tiếp Nhận Thông Tin phải thực hiện việc lưu trữ Thông Tin Mật theo đúng quy định của pháp luật và thông lệ bảo mật cao nhất, giữ kín và hạn chế đối đa quyền tiếp cận các Thông Tin Mật.

The Receiving Party may retain any Confidential Information contained in or referred to in any document solely to the extent necessary to ensure compliance with applicable laws and regulations, and shall notify the Disclosing Party in writing of such retention within the period during which the Parties perform the obligations specified in Article 3 of this Agreement. Where the Receiving Party is required by law to retain any Confidential Information, the Receiving Party shall retain such Confidential Information in strict compliance with applicable laws and regulations and in accordance with the highest applicable standards of confidentiality and

security, and shall keep such Confidential Information strictly confidential and restrict access thereto to the maximum extent practicable.

4. Không Bên nào được trực tiếp hoặc gián tiếp chuyển nhượng hoặc chuyển giao Thỏa Thuận này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Tất cả các nghĩa vụ trong Thỏa Thuận này sẽ được mở rộng và ràng buộc đối với những người kế thừa, bên nhận chuyển nhượng và người được chỉ định tương ứng của Các Bên.

Neither Party may, directly or indirectly, assign or transfer this Agreement without the prior written consent of the other Party. All obligations under this Agreement shall extend to and be binding upon the respective successors, permitted assigns, and designated representatives of the Parties.

5. Các điều khoản trong Thỏa Thuận này có hiệu lực độc lập và riêng rẽ với các điều khoản khác. Trong trường hợp một hoặc một số điều khoản tại Thỏa Thuận này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận là trái pháp luật, vô hiệu hoặc không thể thi hành theo quy định pháp luật liên quan, thì điều khoản đó sẽ bị coi là được xóa khỏi Thỏa Thuận này. Việc xóa bỏ điều khoản vô hiệu hoặc trái pháp luật không làm phương hại đến hiệu lực pháp lý của các điều khoản không bị xóa bỏ, tính hiệu lực, hợp pháp và thi hành của các điều khoản khác trong Thỏa Thuận này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào.

The provisions of this Agreement are independent and severable from one another. If any provision or provisions of this Agreement are determined by a competent state authority to be unlawful, invalid, or unenforceable under applicable law, such provision(s) shall be deemed severed from this Agreement. The severance of any invalid or unlawful provision shall not prejudice the legal validity or enforceability of the remaining provisions, and the validity, legality, and enforceability of the other provisions of this Agreement shall not be affected in any manner whatsoever.

6. Thỏa Thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký đề tại phần đầu của Thỏa Thuận và có hiệu lực i) kể từ ngày ký cho đến ngày chấm dứt toàn bộ các Thỏa thuận/Hợp đồng liên quan đến hoặc cụ thể hóa Mục Đích giữa Hai Bên hoặc ii) kể từ ngày ký cho đến khi Hai Bên đồng ý chấm dứt Thỏa Thuận này bằng văn bản. Thỏa thuận này tiếp tục có hiệu lực trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày chấm dứt Thỏa Thuận. Đối với nghĩa vụ bảo mật các thông tin là dữ liệu cá nhân vẫn sẽ được duy trì vĩnh viễn.

This Agreement shall take effect as of the Signing Date specified at the beginning of this Agreement and shall remain in effect: (i) from the Signing Date until the termination or expiry of all agreements/contracts relating to or implementing the Purpose between the Parties; or (ii) from the Signing Date until the Parties mutually agree in writing to terminate this Agreement. This Agreement shall survive for a period of 03 (three) years from the date of its termination. Notwithstanding the foregoing, the confidentiality obligations in respect of Personal Data shall survive indefinitely.

7. Thỏa Thuận này thể hiện toàn bộ nội dung thỏa thuận giữa Hai Bên về vấn đề bảo mật thông tin. Thỏa Thuận này thay thế tất cả các thỏa thuận hay cam kết trước đây về vấn đề bảo mật thông tin, dù là thỏa thuận bằng lời nói hay bằng văn bản hay thông qua thư từ giao dịch giữa Các Bên. Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Thỏa Thuận này chỉ được thực hiện bằng việc ký kết văn bản có đầy đủ dấu và chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của cả Hai Bên và văn bản này là một phần không thể tách rời của Thỏa Thuận này. Việc Một Bên trong Thỏa Thuận này không khởi kiện hay thực hiện các thủ tục pháp lý để yêu cầu hoặc cưỡng chế bất cứ quyền nào trong Thỏa Thuận này không làm phương hại đến việc thực hiện các quyền đó.

This Agreement constitutes the entire agreement between the Parties with respect to the confidentiality of information. This Agreement supersedes all prior agreements, undertakings, or commitments concerning confidentiality, whether oral or written, or made through correspondence or other communications between the Parties. Any amendment or supplement to this Agreement shall be made only by a written instrument duly executed and affixed with the seals (if applicable) and signatures of the duly authorized representatives of both Parties, and such instrument shall constitute an integral and inseparable part of this Agreement. The failure or omission by either Party to institute legal proceedings or take any legal action to exercise, enforce, or compel the performance of any right under this Agreement shall not constitute a waiver of, or otherwise prejudice, such Party's right to exercise or enforce such right.

8. Không có nội dung nào trong Thỏa Thuận này buộc Bên bất kỳ phải ký thêm các thỏa thuận bổ sung với Bên khác hoặc phải tiến hành bất kỳ giao dịch nào giữa họ, và Mỗi Bên có quyền, theo quyết định của riêng mình, chấm dứt các cuộc thảo luận được dự tính trong Thỏa Thuận này liên quan đến Mục Đích bất kỳ lúc nào.

Nothing in this Agreement shall obligate either Party to enter into any additional or subsequent agreement with the other Party or to enter into or consummate any transaction between them, and each Party shall have the right, at its sole discretion, to terminate at any time any discussions contemplated under this Agreement in relation to the Purpose.

9. Thỏa Thuận này được ký kết, giải thích và thực hiện theo pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

This Agreement shall be entered into, construed, interpreted, and performed in accordance with the laws of the Socialist Republic of Vietnam.

10. Các Bên đồng ý rằng mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thể giải quyết được tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tranh chấp phát sinh, thì mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này sẽ được đưa ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“VIAC”) để giải quyết theo quy tắc trọng tài của VIAC. Địa điểm trọng tài sẽ là Hà Nội, Việt Nam. Ngôn ngữ của thủ tục tố tụng trọng tài sẽ là tiếng Việt. Số lượng trọng tài viên là 03 (ba) người. Mọi phán quyết của hội đồng trọng tài phải được lập thành văn bản và sẽ là phán quyết cuối cùng và ràng buộc các bên kể từ ngày phán quyết đó được đưa ra.

The Parties agree that any dispute arising out of or in relation to this Agreement shall first be resolved through negotiation and mediation. In the event that such dispute cannot be resolved through negotiation and mediation within thirty (30) days from the date on which a Party sends a written notice of dispute, then such dispute shall be referred to and finally resolved by the Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) in accordance with its Rules of Arbitration. The place of arbitration shall be Hanoi, Vietnam. The language of the arbitration proceedings shall be Vietnamese. The number of arbitrators shall be 03 (three). The award rendered by the Arbitral Tribunal shall be in writing, final and binding upon the Parties.

11. Thỏa Thuận này được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản gốc để lưu giữ và thực hiện. Trong trường hợp có sự xung đột giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được áp dụng.

This Agreement is made in 02 (two) original counterparts, in Vietnamese and English, each having equal legal validity. Each Party shall retain 01 (one) original counterpart for its records and implementation. In the event of any discrepancy or conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
FOR AND ON BEHALF OF PARTY A	FOR AND ON BEHALF OF PARTY B